

Số: /BC-UBND

Ba Đình, ngày tháng năm 2024

**BÁO CÁO**  
**Kết quả thực hiện Chương trình sức khỏe học đường giai đoạn**  
**2022-2025 trên địa bàn quận Ba Đình năm 2024**

Thực hiện Công văn số 1613/SGDDĐT-CTTT-KHCN ngày 28/5/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) Hà Nội về việc báo cáo thực hiện “Chương trình sức khỏe học đường giai đoạn 2022-2025” năm 2024, Ủy ban nhân dân quận Ba Đình báo cáo kết quả thực hiện Chương trình Sức khỏe học đường năm 2024, cụ thể như sau:

**I. KHÁI QUÁT CHUNG**

Quy mô mạng lưới trường học trên địa bàn quận Ba Đình tính đến tháng 11/2024 có 61 trường Mầm non, Tiểu học và THCS. Tổng số học sinh là 48.000 học sinh. Trong đó có: 26 trường Mầm non (18 trường công lập và 08 trường MN tư thực), 20 trường Tiểu học (17 trường Công lập và 03 trường Tư thực), 15 trường THCS (13 trường công lập và 02 trường tư thực).

**II. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH**

**1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo**

- Hàng năm, UBND quận tổ chức thông tin tuyên truyền, quán triệt triển khai đầy đủ các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, UBND thành phố Hà Nội, Sở GDĐT Hà Nội tới các phòng, ngành, đơn vị trường học về Chương trình Sức khỏe học đường thông qua các hội nghị giao ban, tập huấn.

- Thực hiện Kế hoạch số 238/KH-UBND ngày 06/9/2022 của UBND Thành phố về việc thực hiện Chương trình sức khỏe học đường giai đoạn 2022-2025, UBND quận đã ban hành Kế hoạch số 284/KH-UBND ngày 28/10/2022 về việc thực hiện “Chương trình sức khỏe học đường trên địa bàn quận Ba Đình giai đoạn 2022-2025”; Quyết định số 2991/QĐ-UBND ngày 15/12/2023 thành lập Ban Chỉ đạo chương trình Sức khỏe học đường trên địa bàn quận giai đoạn 2022-2025.

- Tăng cường công tác phối hợp liên ngành giữa các đơn vị Phòng Giáo dục và Đào tạo (GDĐT), Phòng Y tế và Trung tâm Y tế để tổ chức triển khai có hiệu quả khám sức khỏe theo chuyên khoa cho học sinh các trường học; các hoạt động y tế trong trường học; công tác phòng, chống bệnh dịch và bảo đảm dinh dưỡng hợp lý, phòng chống thừa cân béo phì và bảo đảm an toàn thực phẩm trong nhà trường. Hướng dẫn công tác tổ chức bữa ăn học đường đảm bảo dinh dưỡng hợp lý, lành mạnh và an toàn thực phẩm.

- Chỉ đạo Phòng GDĐT phối hợp với Bảo hiểm xã hội quận hướng dẫn nhà trường thực hiện chính sách bảo hiểm y tế học sinh theo quy định, hoàn thành tỉ lệ tham gia BHYT học sinh đạt 100% theo quy định.

## **2. Công tác quán triệt, tuyên truyền**

Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, Cổng thông tin điện tử của quận và các đơn vị về chăm sóc, bảo vệ và quản lý sức khỏe học sinh trong trường học; công tác giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trong trường học; tổ chức bữa ăn học đường, bảo đảm dinh dưỡng hợp lý trong trường học; giáo dục sức khỏe học đường trong trường học; ứng dụng công nghệ thông tin vào chăm sóc, bảo vệ, quản lý sức khỏe học sinh và thống kê, báo cáo trong trường học.

## **3. Công tác kiểm tra giám sát**

Hàng năm, UBND quận thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành gồm Y tế - Giáo dục và Đào tạo giao nhiệm vụ chủ động kiểm tra, giám sát định kỳ, đột xuất về công tác y tế trường học và xử lý vi phạm về công tác đảm bảo vệ sinh, an toàn thực phẩm đối với các cơ sở giáo dục. Tổ chức kiểm tra trách nhiệm của Hiệu trưởng, người đứng đầu về thực hiện Chương trình chăm sóc sức khỏe học đường. - Tổ chức kiểm tra định kỳ để đảm bảo việc thực hiện chương trình theo đúng kế hoạch. Các hoạt động và tiến độ cần được theo dõi để đảm bảo tiến bộ của kế hoạch.

- Tiến hành đánh giá chất lượng của Chương trình. Các tiêu chí đánh giá bao gồm đánh giá kết quả học tập, tình trạng sức khỏe của học sinh, việc áp dụng các biện pháp phòng ngừa bệnh và sự tương tác giữa các bên liên quan.

- Thực hiện điều tra và khảo sát để thu thập thông tin về việc thực hiện chương trình và nhận định các khía cạnh tích cực và cần cải thiện. Các phương pháp như khảo sát ý kiến, phỏng vấn và quan sát trực tiếp có thể được sử dụng để thu thập thông tin từ học sinh, giáo viên, cán bộ quản lý và cộng đồng.

## **III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU CHƯƠNG TRÌNH**

## **1. Về chăm sóc, bảo vệ và quản lý sức khỏe học sinh trong trường học**

- 100% các trường học bảo đảm tối thiểu các điều kiện thực hiện công tác y tế trường học, chăm sóc sức khỏe học sinh theo quy định.
- 100% các trường học thực hiện kiểm tra sức khỏe học sinh ít nhất một lần/ năm học vào đầu năm học: Tính đến hết ngày 15/11/2024, có 100% các trường học đã phối kết hợp với Trung tâm Y tế quận tổ chức khám sức khỏe xong cho học sinh.
- Học sinh tham gia BHYT tại các trường học và có thể bảo hiểm y tế theo quy định tính đến ngày 15/11/2024 cấp Tiểu học và THCS đạt 99,6% (số còn lại 0,4% học sinh đã tham gia các bảo hiểm khác).
- 100% các trường học cung cấp đủ nước uống, nước sạch cho sinh hoạt và các hoạt động khác trong trường học bảo đảm chất lượng theo quy định. 100% các trường có tổ chức ăn bán trú cho học sinh đều có phiếu xét nghiệm nước đúng quy định.
- Các trường học có đủ số nhà vệ sinh của học sinh, đảm bảo cung cấp đủ dụng cụ, thiết bị vệ sinh sạch sẽ, an toàn.
- 100% các trường học đạt tiêu chuẩn trường học an toàn.
- Tổng số phòng học 1285, trong đó 100% số phòng học đạt chuẩn về yêu cầu chiếu sáng theo đúng quy định.
- 100% số bàn ghế cho học sinh được trang bị đầy đủ, đúng tiêu chuẩn quy định.

***Kết luận Tiêu chí 1: Chăm sóc, bảo vệ và quản lý sức khỏe học sinh trong trường học - 9/9 tiêu chí đạt.***

## **2. Công tác giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trong trường học**

### ***2.1. Đối với các trường Mầm non***

- Có 24/26 trường (trong đó có 08 trường Mầm non tư thục) đều được bố trí ít nhất 01 phòng đa năng và 01 phòng thể chất, sân chơi, sân tập bảo đảm các trang thiết bị, dụng cụ cần thiết dành cho giáo dục thể chất. 02 trường đang trong quá trình xây dựng (diện tích hiện tại nhỏ hẹp) và chuẩn bị xây dựng nên chưa bố trí được phòng đa năng và phòng thể chất.
- 100% các trường tổ chức tốt các hoạt động giáo dục phát triển thể chất cho trẻ phù hợp với các độ tuổi.

- Sử dụng hiệu quả môi trường thiên nhiên ngoài trời, tạo dựng môi trường thiên nhiên trong quá trình giáo dục thể chất. Trong năm học các trường đều có kế hoạch và được cấp trên phê duyệt tổ chức cho học sinh tham quan trải nghiệm ở một số địa điểm khác nhau.

- 100% giáo viên các trường mầm non thường xuyên được tập huấn, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

## ***2.2. Đối với các trường phổ thông***

- Có 35/35 trường đạt tỷ lệ 100% trường học đã có 01 phòng đa năng và 01 phòng thể chất, sân chơi, tập bảo đảm các trang thiết bị, dụng cụ cần thiết dành cho giáo dục thể chất.

- 100% các trường tổ chức hoạt động vận động thể lực phù hợp cho học sinh thông qua các hoạt động thể thao ngoại khóa, hình thức câu lạc bộ thể thao.

- 100% trường học tổ chức kiểm tra, đánh giá, xếp loại thể lực học sinh theo quy định.

- 100% trường học định kỳ tổ chức thi đấu thể thao theo quy định của pháp luật về thể dục, thể thao.

- 100% các trường bố trí đủ giáo viên thể chất theo quy định.

***Kết luận Tiêu chí 2: Công tác giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trong trường học - 8/8 tiêu chí đạt.***

## **3. Tổ chức bữa ăn học đường, bảo đảm dinh dưỡng hợp lý trong trường học**

- 100% trường học tổ chức các hoạt động nâng cao chất lượng giáo dục dinh dưỡng học đường, tổ chức bữa ăn học đường bảo đảm dinh dưỡng hợp lý theo lứa tuổi; xây dựng các mô hình truyền thông phù hợp cho học sinh và cha mẹ học sinh về dinh dưỡng hợp lý, thực phẩm có lợi cho sức khỏe; phòng, chống bệnh không lây nhiễm, tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, học sinh, quan tâm đến dinh dưỡng hợp lý cho lứa tuổi vị thành niên.

- 100% trường Mầm non xây dựng thực đơn sử dụng phần mềm tính khẩu phần ăn cho trẻ.

- 100% trường học có tổ chức bữa ăn học bếp ăn bảo đảm các điều kiện về vệ sinh, an toàn thực phẩm theo quy định, trong đó 100% các trường học xây dựng thực đơn đáp ứng nhu cầu theo khuyến nghị của Bộ Y tế về bảo đảm dinh dưỡng hợp lý theo lứa tuổi và đa dạng thực phẩm.

- 100% trường học có tổ chức bữa ăn học đường sử dụng sữa và các sản phẩm từ sữa trong bữa ăn học đường đạt chuẩn theo quy định.

***Kết luận Tiêu chí 3: Tổ chức bữa ăn học đường, đảm bảo dinh dưỡng hợp lý trong trường học - 3/3 tiêu chí đạt.***

#### **4. Tuyên truyền, giáo dục sức khỏe học đường trong trường học**

- 100% học sinh được tuyên truyền, giáo dục về sức khỏe và nâng cao kiến thức phòng, chống bệnh, tật học đường; bệnh lây nhiễm và không lây nhiễm và sức khỏe tâm thần; được giáo dục về dinh dưỡng hợp lý, thực phẩm lành mạnh, an toàn.
- 100% học sinh phổ thông được phổ biến, tư vấn về sức khỏe tâm thần, tâm sinh lý lứa tuổi.
- 100% cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên y tế trong các trường học đã được tập huấn về chăm sóc, bảo vệ và quản lý sức khỏe học sinh trong trường học.

***Kết luận Tiêu chí 4: Tuyên truyền, giáo dục sức khỏe học sinh trong trường học - 3/3 tiêu chí đạt.***

#### **5. Ứng dụng công nghệ thông tin vào chăm sóc, bảo vệ, quản lý sức khỏe học sinh và thống kê, báo cáo trong trường học**

- 100% trường học ứng dụng, triển khai hiệu quả phần mềm quản lý, theo dõi, đánh giá tình trạng dinh dưỡng, thống kê sức khỏe học sinh.
- 100% các trường mầm non trên địa bàn quận đã áp dụng phần mềm xây dựng thực đơn bữa ăn cho trẻ đảm bảo cân đối tỷ lệ P-L-G theo quy định.
- 100% các trường có cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên y tế trường học được tập huấn để sử dụng hiệu quả các phần mềm quản lý, theo dõi và thống kê về sức khỏe học sinh trong trường học. Kết quả khám sức khỏe, đánh giá tình trạng sức khỏe học sinh, định kỳ đều được cập nhật trên cơ sở dữ liệu ngành của các trường học.

***Kết luận Tiêu chí 5: Ứng dụng công nghệ thông tin vào chăm sóc, bảo vệ, quản lý sức khỏe học sinh và thống kê, báo cáo trong trường học - 3/3 tiêu chí đạt.***

#### **6. Các chỉ tiêu chưa đạt được: Không**

#### **IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

## 1. Thuận lợi

- Quận Ba Đình luôn quan tâm đầu tư xây dựng, cải tạo sửa chữa cơ sở vật chất, trang cấp bổ sung thiết bị, dụng cụ, đồ dùng kịp thời cho các trường học đáp ứng yêu cầu dạy học, luyện tập, chăm sóc sức khỏe của học sinh.
- Được sự chỉ đạo, hướng dẫn sát sao của UBND thành phố Hà Nội, Sở GDĐT Hà Nội, UBND quận Ba Đình đã định hướng mục tiêu rõ ràng, giải pháp thực hiện cụ thể giúp cơ sở dễ dàng trong việc thực hiện Chương trình chăm sóc sức khỏe đảm bảo hiệu quả.
- 100% các cơ sở GDMN và trường tiểu học, THCS tổ chức cho học sinh ăn bán trú tại trường.
- 100% các trường học đã quan tâm đầu tư trang thiết bị tối thiểu phục vụ công tác Y tế, công tác giảng dạy, học tập; công tác giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trong nhà trường.
- 100% các trường đã được UBND quận trang bị cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ, thuốc, vật tư y tế nhằm bảo đảm đủ điều kiện triển khai hiệu quả công tác sức khỏe học đường và đáp ứng yêu cầu phòng, chống dịch bệnh theo quy định; trong đó chú trọng mua sắm, lắp đặt bóng đèn đảm bảo phòng học đạt yêu cầu về chiếu sáng; mua sắm, sửa chữa bàn ghế phù hợp với các nhóm chiều cao của học sinh, đặc biệt đối với học sinh khuyết tật.
- 100% nhân viên y tế trường học ngày càng tích lũy được kinh nghiệm làm việc, tích cực học tập không ngừng nâng cao năng lực chuyên môn và kỹ năng công tác.
- Sự chỉ đạo sát sao hiệu quả của UBND quận, sự hoạt động tích cực của Ban Chỉ đạo, sự tham gia của các phòng, ngành, các cấp chính quyền trong công tác lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch, hoàn thành các chỉ tiêu chương trình.

**2. Khó khăn, hạn chế:** Một số đơn vị trường học thiếu nhân viên y tế học đường.

## V. PHƯƠNG ÁN, GIẢI PHÁP VÀ LỘ TRÌNH THỰC HIỆN ĐỂ ĐẠT CHỈ TIÊU

1. Tăng cường công tác phối kết hợp liên ngành giữa Phòng GDĐT với Phòng y tế, TTYT quận trong công tác triển khai nhiệm vụ chuyên môn, kiểm tra, giám sát, rà soát thường xuyên các nhiệm vụ thực hiện Chương trình chăm sóc sức khỏe học đường hàng năm.

2. Tiếp tục chỉ đạo sát sao đơn vị trường học thực hiện tốt các nhiệm vụ, mục tiêu cụ thể đã đề ra theo Chương trình Sức khỏe học đường của quận và Thành phố. Đẩy mạnh các hoạt động truyền thông giáo dục sức khỏe, phòng chống dịch bệnh và các bệnh thường gặp ở lứa tuổi học sinh, cho cán bộ giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh....

3. Ban hành công văn đề các trường tự đánh giá công tác thực hiện chương trình sức khỏe học đường gửi kết quả về phòng GDĐT. Thành lập tổ kiểm tra đánh giá lại kết quả của nhà trường tổng hợp kết quả các tiêu chí đã đạt được, chưa đạt được từ đó đưa ra các biện pháp khắc phục những tồn tại khó khăn cụ thể với từng tiêu chí.

4. Tính đến tháng 10/2024, quận Ba Đình đã đạt 100% tiêu chí theo Chương trình Sức khỏe học đường của Thành phố. Phòng GDĐT sẽ tiếp tục duy trì, phát huy kết quả đã đạt được, cố gắng phấn đấu vượt so với mục tiêu của Chương trình giúp các em học sinh được phát triển tốt nhất về sức khỏe và thể chất.

## **VI. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

1. Tăng cường các hoạt động như: tổ chức các buổi tư vấn, tập huấn giáo dục để nâng cao nhận thức và khuyến khích sự tham gia của cộng đồng.

Trên đây là Báo cáo việc thực hiện Chương trình sức khỏe học đường giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn quận Ba Đình năm 2024./.

**Nơi nhận:** **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN** - Sở GDĐT; **KT. CHỦ TỊCH**

- Đ/c Chủ tịch UBND quận ; **PHÓ CHỦ TỊCH**

- Phòng GDĐT, Phòng Y tế, TT Y tế;

- Các trường học trên địa bàn quận;

- Lưu: VT, PGDĐT.

**Phạm Thị Diễm**





## PHỤ LỤC

**Kết quả chi tiết việc thực hiện mục tiêu của Chương trình sức khỏe học đường giai đoạn 2022-2025 năm 2024***(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /11/2024 của UBND quận Ba Đình)*

| TT                                                                       | Mục tiêu                                                                                                                                               | Tỉ lệ đạt | Hạn chế, khó khăn | Phương hướng khắc phục | Tên trường không đạt chỉ tiêu |
|--------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|-------------------|------------------------|-------------------------------|
| <b>1. Chăm sóc, bảo vệ và quản lý sức khỏe học sinh trong trường học</b> |                                                                                                                                                        |           |                   |                        |                               |
| a                                                                        | 100% trường học bảo đảm các điều kiện thực hiện công tác y tế trường học, chăm sóc sức khỏe học sinh theo quy định.                                    | 100       |                   | Đạt chỉ tiêu           |                               |
| b                                                                        | 100% trường học thực hiện kiểm tra sức khỏe học sinh đầu năm học theo quy định (khuyến khích các trường học kiểm tra sức khỏe học sinh 2 lần/năm học). | 100       |                   | Đạt chỉ tiêu           |                               |
| c                                                                        | 100% học sinh tại các trường học có thẻ bảo hiểm y tế theo quy định.                                                                                   | 100       |                   | Đạt chỉ tiêu           |                               |
| d                                                                        | 100% trường học thực hiện việc đánh giá phát hiện sớm các yếu tố nguy cơ về bệnh không lây nhiễm, sức khỏe tâm thần cho học sinh.                      | 100       |                   | Đạt chỉ tiêu           |                               |
| đ                                                                        | 100% trường học cung cấp đủ nước uống, nước sạch cho sinh hoạt và các hoạt động khác trong trường học bảo đảm chất lượng theo quy định.                | 100       |                   | Đạt chỉ tiêu           |                               |
| e                                                                        | 100% trường học có nhà vệ sinh cho học sinh theo quy định và bảo đảm điều kiện hợp vệ sinh.                                                            | 100       |                   | Đạt chỉ tiêu           |                               |
| f                                                                        | 100% trường học đạt tiêu chuẩn trường học an toàn.                                                                                                     | 100       |                   | Đạt chỉ tiêu           |                               |

|   |                                                                                                                 |     |  |              |  |
|---|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|--|--------------|--|
| g | 100% phòng học đạt yêu cầu về chiếu sáng (độ rọi không dưới 300 Lux).                                           | 100 |  | Đạt chỉ tiêu |  |
| h | 100% trường học bố trí bàn ghế bảo đảm cỡ số theo nhóm chiều cao của học sinh, phù hợp cho học sinh khuyết tật. | 100 |  | Đạt chỉ tiêu |  |

| TT                                                                          | Mục tiêu                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Tỉ lệ đạt | Hạn chế, khó khăn                         | Phương hướng khắc phục                            | Tên trường không đạt chỉ tiêu |
|-----------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|-------------------------------------------|---------------------------------------------------|-------------------------------|
| <b>2. Công tác giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trong trường học</b> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |           |                                           |                                                   |                               |
| <b>2.1. Đối với các trường Mầm non</b>                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |           |                                           |                                                   |                               |
| a                                                                           | 90% trường học bố trí ít nhất 01 khu vực bảo đảm các trang thiết bị, dụng cụ cần thiết dành cho giáo dục thể chất và hoạt động thể thao theo quy định.                                                                                                                                                          | 92,3      | Đang trong quá trình chờ triển khai dự án | Triển khai dự án xây dựng mới trường vào năm 2024 | MG Số 8 và MN Chim non        |
| b                                                                           | 100% trường mầm non tổ chức tốt các hoạt động giáo dục phát triển thể chất cho học sinh phù hợp với độ tuổi. Sử dụng hiệu quả môi trường thiên nhiên ngoài trời trong quá trình giáo dục thể chất. Khuyến khích các trường có điều kiện tổ chức hoạt động ngoại khóa tăng cường giáo dục thể chất cho học sinh. | 100       |                                           | Đạt chỉ tiêu                                      |                               |
| c                                                                           | Phấn đấu 80% giáo viên các trường mầm non được tập huấn, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.                                                                                                                                                                                                                | 93        |                                           | Vượt chỉ tiêu                                     |                               |
| <b>2.2. Đối với các trường Tiểu học, THCS</b>                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |           |                                           |                                                   |                               |

|   |                                                                                                                                                        |     |  |              |  |
|---|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|--|--------------|--|
| a | 90% trường học bố trí ít nhất 01 khu vực bảo đảm các trang thiết bị, dụng cụ cần thiết dành cho giáo dục thể chất và hoạt động thể thao theo quy định. | 100 |  | Đạt chỉ tiêu |  |
| b | 95% trường học tổ chức hoạt động vận động thể lực phù hợp cho học sinh thông qua các hoạt động thể thao ngoại khóa, hình thức câu lạc bộ thể thao.     | 100 |  | Đạt chỉ tiêu |  |
| c | 100% trường học tổ chức kiểm tra, đánh giá, xếp loại thể lực học sinh theo quy định (đối với các trường học phổ thông).                                | 100 |  | Đạt chỉ tiêu |  |
| d | 100% trường học định kỳ tổ chức thi đấu thể thao theo quy định của pháp luật về thể dục, thể thao.                                                     | 100 |  | Đạt chỉ tiêu |  |

| TT                                                                             | Mục tiêu                                                                                                                                                            | Tỉ lệ đạt | Hạn chế, khó khăn | Phương hướng khắc phục | Tên trường không đạt chỉ tiêu |
|--------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|-------------------|------------------------|-------------------------------|
| đ                                                                              | 100% trường học có đủ giáo viên giáo dục thể chất được tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ (đối với các trường học phổ thông).              | 100       |                   | Đạt chỉ tiêu           |                               |
| <b>3. Tổ chức bữa ăn học đường, bảo đảm dinh dưỡng hợp lý trong trường học</b> |                                                                                                                                                                     |           |                   |                        |                               |
| a                                                                              | 100% trường học tổ chức các hoạt động giáo dục dinh dưỡng hợp lý, thực phẩm lành mạnh, an toàn cho học sinh thông qua các giờ học chính khoá, hoạt động ngoại khoá. | 100       |                   | Đạt chỉ tiêu           |                               |

|                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                  |                          |                               |                                      |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|--------------------------|-------------------------------|--------------------------------------|
| b                                                                                                                            | 100% trường học có tổ chức bữa ăn học đường và căng tin trường học (trường phổ thông), bếp ăn (trường mầm non và tiểu học) bảo đảm các điều kiện về vệ sinh, an toàn thực phẩm theo quy định, trong đó 70% các trường học xây dựng thực đơn đáp ứng nhu cầu theo khuyến nghị của Bộ Y tế về bảo đảm dinh dưỡng hợp lý theo lứa tuổi và đa dạng thực phẩm. | 100              |                          | Đạt chỉ tiêu                  |                                      |
| c                                                                                                                            | 90% trường học có tổ chức bữa ăn học đường sử dụng sữa và các sản phẩm từ sữa trong bữa ăn học đường đạt chuẩn theo quy định                                                                                                                                                                                                                              | 100              |                          | Đạt chỉ tiêu                  |                                      |
| <b>4. Tuyên truyền, giáo dục sức khỏe học đường trong trường học</b>                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                  |                          |                               |                                      |
| a                                                                                                                            | 100% học sinh được tuyên truyền, giáo dục về sức khỏe và nâng cao kiến thức phòng, chống bệnh, tật học đường; bệnh không lây nhiễm và sức khỏe tâm thần; được giáo dục về dinh dưỡng hợp lý, thực phẩm lành mạnh, an toàn.                                                                                                                                | 100              |                          | Đạt chỉ tiêu                  |                                      |
| b                                                                                                                            | 100% học sinh phổ thông được phổ biến, tư vấn về sức khỏe tâm thần, tâm sinh lý lứa tuổi.                                                                                                                                                                                                                                                                 | 100              |                          | Đạt chỉ tiêu                  |                                      |
| <b>TT</b>                                                                                                                    | <b>Mục tiêu</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | <b>Tỉ lệ đạt</b> | <b>Hạn chế, khó khăn</b> | <b>Phương hướng khắc phục</b> | <b>Tên trường không đạt chỉ tiêu</b> |
| c                                                                                                                            | 100% cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên y tế trường học được tập huấn về chăm sóc, bảo vệ và quản lý sức khỏe học sinh trong trường học.                                                                                                                                                                                                              | 100              |                          | Đạt chỉ tiêu                  |                                      |
| <b>5. Ứng dụng công nghệ thông tin vào chăm sóc, bảo vệ, quản lý sức khỏe học sinh và thống kê, báo cáo trong trường học</b> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                  |                          |                               |                                      |

|   |                                                                                                                                                                                 |     |  |              |  |
|---|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|--|--------------|--|
| a | 100% trường học ứng dụng, triển khai hiệu quả phần mềm quản lí, theo dõi, đánh giá tình trạng dinh dưỡng, thống kê sức khỏe học sinh.                                           | 100 |  | Đạt chỉ tiêu |  |
| b | 90% trường học ở khu vực quận và 70% trường học ở khu vực huyện, thị xã triển khai phần mềm xây dựng thực đơn cho học sinh (đối với trường học có tổ chức bữa ăn học đường).    | 100 |  | Đạt chỉ tiêu |  |
| c | 100% cán bộ quản lí, giáo viên và nhân viên y tế trường học được tập huấn để sử dụng hiệu quả các phần mềm quản lí, theo dõi và thống kê về sức khỏe học sinh trong trường học. | 100 |  | Đạt chỉ tiêu |  |